

8-10'	3. Tìm hiểu bài	<p>câu thơ kết.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc khổ 1, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Trong "câu chuyện cổ tích" này ai là người sinh ra đầu tiên?</p> <p>+ Sau trẻ em sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời?</p> <p>+ Sau khi trẻ sinh ra vì sao cần có ngay người mẹ?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc các khổ thơ còn lại, trao đổi, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bố và thầy giáo giúp trẻ em những gì?</p> <p>- Ý nghĩa của bài thơ này nói lên điều gì?</p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên Trái Đất. Trái đất lúc đó chỉ có toàn trẻ con, cảnh vật trống vắng, trụi trần, không đáng cây, ngọn cỏ.</p> <p>+ Vì mặt trời có để trẻ nhìn rõ.</p> <p>+ Vì trẻ cần tình yêu và lời ru, trẻ cần bế bồng, chăm sóc.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ.</p> <p>+ Thầy dạy trẻ học hành.</p> <p><i>-Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất.</i></p>
8'	4. Luyện đọc diễn cảm	<p>- Giới thiệu các khổ thơ cần luyện đọc: Khổ 4+5. GV treo bảng phụ ghi đoạn thơ 4 và 5.</p> <p>- GV nhận xét HS đọc diễn cảm.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng từng khổ</p>	<p>- HS tiếp nối nhau đọc bài thơ.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc hai khổ thơ và tìm ra giọng đọc cho hai khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc hai khổ thơ.</p> <p>- 3 HS lên thi đọc.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm 2 HS</p> <p>- Tiếp nối thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ.</p>
3'	5. Cùng cố, dặn dò	<p>- Nhận xét từng HS.</p> <p>+ Bài thơ cho chúng ta biết điều gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu: Trẻ em là tinh hoa của đất nước, hãy dành những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em.</p>

Tiết 3: Chính tả
KIM TỰ THÁP AI CẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả.
- Làm đúng BT CT về âm đầu, vần dễ lẫn (BT2).

2. **Kĩ năng:** Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

3. **Thái độ:** Luôn có ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Ba băng giấy viết nội dung BT3 a.

2. **Học sinh:** Bút chì.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS lên bảng viết bảng lớp. Cả lớp viết vào vở nháp: <i>việc làm, thời tiết, xanh biếc, thương tiếc, biết điều</i>- Nhận xét về chữ viết trên bảng và vở.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện theo yêu cầu.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	Gv giới thiệu ghi đề.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe.
22'	2. Hướng dẫn HS nghe- viết	<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đoạn văn.+ Đoạn văn nói lên điều gì?-Yêu cầu các HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.- GV nhắc HS: Ghi tên bài vào giữa dòng. Khi viết xuống dòng, chữ đầu nhớ viết hoa, viết lùi vào 1 ô ly. Chú ý tư thế ngồi viết.- GV đọc câu ngắn hoặc cụm từ.- GV đọc bài.- Đọc lại cho HS soát lỗi	<ul style="list-style-type: none">-1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm đoạn văn, chú ý những chữ cần viết hoa, những từ ngữ mình dễ viết sai và cách trình bày.+Đoạn văn ca ngợi kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại.- Các từ : <i>lặng mội, nhặng nhịt, chuyên chở, kiến trúc, buông, giếng sâu, vận chuyển,</i>- HS viết bài vào vở chính tả.- HS soát bài: HS đổi vở và

8-10'	<p>3. HD HS làm bài tập chính tả Bài 2a</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV chấm chữa bài 5-7 HS. - GV nhận xét chung. <p>a). Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS thực hiện trong nhóm, nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. 	<p>soát lỗi cho nhau, sửa lỗi vào phần tự sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thu bài. <p>-1 HS đọc thành tiếng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, thảo luận và tìm từ, ghi vào phiếu. - HS nhóm khác bổ sung. -1 HS đọc các từ vừa tìm được trên phiếu: + Thứ tự các từ cần chọn để điền là : sinh vật - biết - biết - sáng tác - tuyệt mỹ - xứng đáng. - HS chữa bài vào vở.
2'	4. Cùng cố, dặn dò	<p>Bài 3 a</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và kết luận các từ đúng. - GV nêu yêu cầu của bài tập, chọn cho HS lớp mình bài tập 3a. a) - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm và tìm từ. - Gọi 3 HS lên bảng thi làm bài. - Gọi HS nhận xét và kết luận từ đúng. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm bài. - HS nêu yêu cầu. - HS ngồi cùng bàn trao đổi và tìm từ. - 3 HS lên bảng thi tìm từ. - Lời giải viết đúng : <i>sáng sửa - sinh sản - sinh động.</i> - HS chữa bài vào vở. - HS cả lớp.

TOÁN

Tiết 93: HÌNH BÌNH HÀNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.

2. Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

3. Thái độ: Tích cực học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. GV: chuẩn bị bảng phụ có vẽ sẵn một số hình : hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình tứ giác.

2. HS: Chuẩn bị giấy kẻ ô li, thước kẻ, bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A.KTBC:	- Đổi đơn vị đo : $20\ 000\ \text{dam}^2 = \dots\ \text{km}^2$; $9\text{dm}^2\ 5\text{cm}^2 = \dots\ \text{cm}^2$ $15\ \text{dam}^2\ 30\ \text{m}^2 = \dots\ \text{m}^2$	- 1em lên bảng làm bài - HS làm bài vào nháp.
2'	B.Bài mới 1. Giới thiệu bài	+ Các em đã học những hình nào? - Trong giờ học này các em sẽ được làm quen với một hình mới, đó là hình bình hành.	- HS nêu các hình đã học. - Lắng nghe
10'	2. Tìm hiểu bài	* <u>Giới thiệu hình bình hành</u> : - GV treo hình vẽ trong phần bài học gồm : hình vuông, hình chữ nhật, hình A (hình bình hành). + Trong các hình trên, hình nào em chưa được học? - Hình A còn được gọi là hình bình hành. * <u>Đặc điểm của hình bình hành</u> : - GV yêu cầu HS quan sát hình bình hành, thảo luận xem các cạnh của hình bình hành có đặc điểm gì. + Tìm các cạnh song song trong hình bình hành ABCD ? - Yêu cầu HS dùng thước thẳng để đo độ dài của các cạnh hình bình hành . - GV giới thiệu: Trong hình bình hành ABCD thì AB và DC được gọi là 2 cạnh đối diện, AD và BC cũng được gọi là 2 cạnh đối diện. + Vậy trong hình bình hành các cặp cạnh đối diện nhau như thế	- Quan sát và nhận diện các hình theo từng đặc điểm của hình. - Hình chưa học là hình A; hình đã học là hình vuông, hình chữ nhật. - HS lắng nghe. - Quan sát hình theo yêu cầu của GV. Nhóm bàn thảo luận về đặc điểm của hình bình hành. - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. - HS dùng thước để đo. - HS lắng nghe. + Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và

10'	3. Thực hành Bài 1	nào? - GV ghi bảng đặc điểm của hình bình hành. - Yêu cầu HS tìm trong thực tế các đồ vật có mặt là hình bình hành. - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong bài tập và chỉ rõ đâu là hình bình hành. - Yêu cầu nhóm thảo luận để nhận dạng hình bình hành. -Nêu tên các hình bình hành ? + Vì sao em khẳng định các hình 1, 2, 5 là hình bình hành ? + Vì sao các hình 3, 4 không phải là hình bình hành ?	bằng nhau. - HS nhắc lại. - HS quan sát và tìm hình - 1 HS đọc yêu cầu. - Cả nhóm cùng quan sát. - Nhóm thảo luận tìm ra hình bình hành dựa vào đặc điểm đã học. - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung. + Hình 2, 2, 5. - Vì các hình này có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau - Vì các hình này chỉ có 2 cặp cạnh song song nên chưa đủ điều kiện
10'	Bài 2	- GV treo hình vẽ và gọi HS đọc. - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi để tìm ra các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau của hình tứ giác ABCD và của hình bình hành MNPQ. - GV chốt ý đúng: Hình MNPQ có cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.	- HS quan sát và 1 HS đọc. - Nhóm đôi thảo luận dựa vào kiến thức đã học để tìm ra các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - Đại diện nhóm phát biểu, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Cả lớp lắng nghe.
3'	4. Củng cố, dặn dò	+Nêu đặc điểm để nhận biết hình bình hành ? - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau.	- HS nêu. - HS lắng nghe về nhà thực hiện.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể *Ai làm gì?* (ND Ghi nhớ)